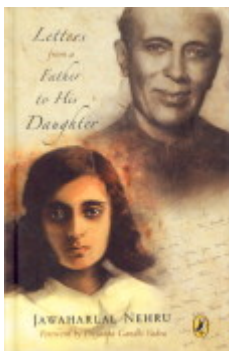


AWAHARLAL NEHRU

Những lá thư người cha gửi cho con gái

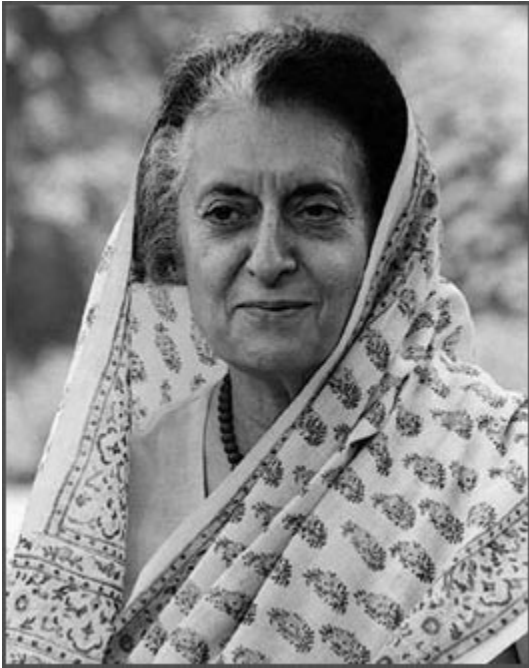
Dịch giả: Thái Văn Châu

LỜI TÁC GIẢ



JAWAHARLAL NEHRU (1889 – 1964) là nhà ái quốc Ấn Độ, đã góp công lớn trong đấu tranh giành độc lập cho Ấn Độ và Phong trào Hoà bình thế giới. Năm 1947 ông được bầu làm Thủ tướng Ấn Độ cho đến lúc qua đời.

Ông quan tâm dành nhiều thời gian để giáo dục con cái. Quyển sách này tập hợp 26 bức thư viết cho INDIRA GANDHI – cô con gái yêu mười tuổi của ông – sau này cũng là Thủ tướng Ấn Độ, để mở mang tầm hiểu biết của con gái về một số vấn đề cơ bản của khoa học Tự nhiên và Xã hội. Đây cũng là những hiểu biết cần thiết cho mọi thiếu niên Việt Nam.



INDIRA GANDHI

LỜI TÁC GIẢ

Những lá thư này tôi gửi cho ái nữ tôi Indira vào mùa hè năm 1928, khi cô bé đi nghỉ hè trên núi Hy Mã Lạp Sơn, Mussoories, còn tôi thì ở tại vùng đồng bằng phía dưới.

Thời gian này tôi có viết một số thư và lần lượt gửi cho cháu khi cháu mới lên mười. Nhưng bằng hữu tôi cho rằng đây là những thư tín rất bổ ích, đề nghị tôi in phổ biến rộng rãi đến thiếu niên nhi đồng.

Đối với tôi thì vẫn phân vân chưa rõ các cháu có ưa thích những thư tín này không. Tuy nhiên, tôi còn nuôi một chút hy vọng là dần dần các cháu sẽ nghĩ ra rằng, thế giới chúng ta tựa như một đại gia đình thuộc nhiều dân tộc, và dù có sự dị biệt về tuổi tác, về địa vị xã hội, song các cháu cũng có thể tìm thấy một ít niềm vui trong khi đọc những bức thư này, vì lẽ đó tôi cũng có cảm hứng khi viết lại nó....

Jawaharlal Nehru

LỜI NGƯỜI DỊCH

Nguyên Thủ tướng kiệt xuất Jawaharlal Nehru sinh ra trong một gia đình có học thức, tại tiểu bang Allahabad vào ngày 14 tháng 11 năm 1889. Cha ông là Motilal Nehru, một nhà thông thái. Năm 1905 ông xuất dương đến Anh quốc, học tại Đại học Cambridge. Vào năm 18 tuổi ông đậu cử nhân. Sau đó đậu bằng Luật. Ông hồi hương năm 1912, và thực tập làm luật sư tại quê nhà. Năm 1916 ông cưới bà Kamala Devi. Đến khi chiến tranh thế giới thứ 1 bùng nổ, Thánh Cam Đia đứng lên hô hào nhân dân đoàn kết chống đế quốc Anh. Theo lời kêu gọi cứu quốc, ông hăng hái tham gia cùng Thánh Cam Đia hoạt động rất quyết liệt. Ông và một số nhân vật đứng đầu khác bị tù đầy nhiều lần. Năm 1929 ông được bầu làm chủ tịch Đảng Quốc Đại.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 1947, Ấn Độ giành được độc lập, ông được tuyển chọn làm Thủ tướng Ấn Độ. Ông tham gia hoạt động cho hoà bình thế giới và trở nên nổi tiếng khắp hoàn cầu.

Sau đó, ông đã được bầu chọn làm Thủ tướng suốt đời. Ông mất vào ngày 27 tháng 5 năm 1964.

Ông có một người con gái tên Indira Gandhi (về sau bà là Thủ tướng Ấn Độ). Khi lên mười cô bé thường tha phương. Ông luôn viết thư cho con, mục đích để mở mang tầm hiểu biết của con gái. Đọc qua những bức thư, chúng tôi thấy phần lớn tác giả bàn về những vấn đề tuy rất xưa, nhưng hội tập nhiều những kiến thức khoa học, nhất là khoa học bồi dưỡng cho trẻ em. Diễn hình như: Trái đất, mặt trăng, mặt trời là gì? Thế nào là hành tinh, thế nào không phải hành tinh? Trái đất được hình thành, những cổ sinh vật đầu tiên xuất hiện trên địa cầu, cổ sinh vật nào xuất hiện trước, cổ sinh vật nào xuất hiện sau... Đặc biệt tác giả cho biết rằng chính mỗi hòn đá, núi cao, các vật hoá thạch v.v... là những trang sử thiên nhiên vô cùng quý giá. Rồi loài người xuất hiện đầu tiên như thế nào, quá trình phát triển và tổ chức xã hội loài người từ khởi thủy cho đến thời văn minh ra sao. Những bức thư còn bàn kỹ lưỡng về thời nguyên thủy con người chưa có của riêng. Khi có nông nghiệp thì con người mới bắt đầu có chế độ sở hữu. Đối với ngôn ngữ, chữ viết cũng có điểm chung, từ khởi đầu.

Những lá thư này được in trên báo, phổ biến ở Ấn Độ năm 1930 và đại học Oxford in thành sách từ năm 1945 đến nay đã tái bản nhiều lần vì nó vẫn còn nguyên giá trị.

Tôi hy vọng các độc giả nhỏ tuổi của tôi cũng sẽ rất vui thích về những lá thư này để trang bị cho mình thêm một số kiến thức bổ ích.

Tiến sĩ Thái Văn Châu

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ nhất

Khi cha con ta sống bên nhau, con thường hỏi cha nhiều vấn đề, cha đã cố gắng giải đáp cho con. Bây giờ thì con ở Mussoorie, còn cha ở Allahabad, ta không thể có những cuộc trò chuyện cùng nhau. Vì vậy, thỉnh thoảng cha sẽ viết tóm tắt những mẫu chuyện về trái đất của chúng ta và những đất nước lớn nhỏ trên thế giới cho con nghe nhé. Con đã đọc ít nhiều về lịch sử Anh Quốc và lịch sử Ấn Độ. Nhưng nước Anh chỉ là một hòn đảo nhỏ, còn Ấn Độ tuy là một nước lớn, xong chỉ là một phần nhỏ của bề mặt trái đất mà thôi. Nếu ta muốn biết điều gì đó về thế giới này, ta phải nghĩ đến tất cả cả nước và dân cư của nó cư trú ở khắp nơi trên mặt đất, không nên chỉ nghĩ đến một nước nhỏ, nơi chôn nhau cắt rốn của ta.

Cha chỉ có thể kể cho con rất ít trong những lá thư này. Nhưng với những cái ít ỏi đó, cha hy vọng sẽ giúp con vui thú và khiến cho con suy nghĩ về thế giới và về loài người như đối với anh chị em trong cùng một gia đình. Khi con trưởng thành con sẽ đọc nhiều mẫu chuyện về địa cầu, về loài người trên mặt đất qua những quyển sách hay, con sẽ cảm thấy lý thú hơn bất cứ một sử tích hay tiểu thuyết nào mà con đã đọc qua. Tất nhiên, con đã biết quả địa cầu cổ lắm, có đến hàng triệu năm tuổi. Trước khi loài người xuất hiện chỉ có động vật, và trước khi động vật đã có một thời không có sinh vật nào tồn tại trên mặt đất. người ta thật khó mà tưởng tượng thế giới ngày nay đầy đầy muôn thú và con người, lại đã từng trở về hoang vắng như thế. Nhưng các nhà khoa học đã cho chúng ta biết rằng: đã có một thời rất xa xưa, nhiệt độ trái đất nóng đến nỗi các sinh vật không thể nào tồn tại trên mặt nó được.

Ngày nay, con có thể biết được lịch sử nhờ đọc sách, nhưng vào thời xa xưa, khi loài người chưa xuất hiện thì làm sao viết được lịch sử. vậy làm thế nào ta có thể biết được những gì đã xảy ra? Con có thể tưởng tượng ra mọi thứ con muốn và sáng tác nên những chuyện thần tiên tuyệt vời nhất. Song như thế sẽ không thật chút nào vì nó chẳng hề căn cứ trên những điều ta tận mắt thấy, tận tai nghe. Nhưng dù sách sử không viết được trong những ngày xa xưa ấy, xong cũng may mắn là ta vẫn còn khá nhiều chứng tích đủ để có thể thay thế vai trò của một chứng tích đủ để có thể thay thế vai trò của một quyển sách: những tảng đá, núi non, biển cả, những vì sao, sông ngòi, sa mạc, những loài thú cổ hoá thạch...đều có thể là những cuốn sách sử thiên nhiên kể cho con nghe về địa cầu này. Vì vậy, để hiểu rõ những điều tuyệt

vời ấy, con không nên chỉ đọc những điều người ta viết mà phải đi thẳng vào quyển sách vĩ đại của thiên nhiên.

Cha hy vọng con sẽ sớm học cách đọc sử tích qua câu chuyện của từng tảng đá, hòn cuội. hãy nghĩ xem điều ấy sẽ tuyệt vời và thú vị như thế nào. Mỗi phiến đá nhỏ mà con thấy bên lề đường, cạnh sườn núi có thể là một trang sử nhỏ đủ sức kể cho con nhiều điều nếu con hiểu được ngôn ngữ của nó. Để có thể hiểu được bất cứ một ngôn ngữ nào, tiếng Hindi, Usdu hay tiếng Anh, con phải học hệ thống chữ cái của ngôn ngữ đó. Ở đây cũng vậy, trước tiên con phải học chữ cái của thiên nhiên thì con mới có thể “đọc” được lịch sử thiên nhiên. Thậm chí ngay bây giờ con cũng có thể hiểu chút ít điều đó. Ví dụ, một hòn đá cuội tròn nhỏ, lấp lánh, con tình cờ thấy được, nó có thể kể cho con được điều gì không? Làm thế nào nó trở thành tròn, láng, không còn góc cạnh thô ráp hay mép rìa bén nhọn? Nếu con đập một tảng đá ta bẻ ra thành nhiều mảnh nhỏ, chúng sẽ sần sùi, đầy góc cạnh bén nhọn. Nó hoàn toàn không giống viên đá cuội. Thế rồi làm sao mà nó trở thành tròn, láng và lấp lánh? Viên đá sẽ kể cho con nghe sử tích của đời mình nếu con có bộ óc tinh khôn và nhạy bén.

Nó sẽ kể cho con biết rằng thưở nọ, đã lâu lắm rồi, nó vốn là một mảnh đá bẻ nhiều góc cạnh giống như phiến đá mà con vừa đập bẻ ra từ tảng đá to kia. Nó nằm im bên cạnh sườn núi con nào đó. Thế rồi những trận mưa to đã đưa nó xuống thung lũng nhỏ, đẩy nó lăn dần xuống khe nước ở sườn núi, nơi đó nó lại tiếp tục bị đẩy đi mãi cho đến một con sông nhỏ. Và con sông nhỏ lại mang nó tới một con sông lớn hơn. Cứ như vậy, suốt thời gian nó lăn ở dưới lòng suối, dưới đáy sông, những góc cạnh của nó đã được mài mòn, bề mặt lù xù của nó đã trở nên bóng và lấp lánh. Vì thế nó biến thành hòn đá cuội. Và... với lý do nào đó, con sông đã bỏ hòn đá cuội lại đằng sau để rồi hôm nay con phát hiện ra nó. Nếu con sông lười cuốn nó đi mãi, càng ngày nó càng nhỏ hơn, đến giai đoạn cuối cùng nó trở thành hạt cát và hoà lẫn với anh em đồng chủng của nó tại bờ biển, tạo nên những bãi cát dài tuyệt đẹp để những đứa trẻ như con đến chơi và xây dựng nên những lâu đài bằng cát.

Con gái yêu của cha,

Nếu như hòn đá cuội nhỏ bé như thế có thể kể cho con nghe lắm chuyện về bản thân nó được thì sẽ còn bao nhiêu vấn đề nữa mà ta sẽ học hỏi qua các tảng đá, những núi non và biết bao vật thể khác xung quanh chúng ta con nhỉ?

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ hai

LỊCH SỬ ĐẦU TIÊN VIẾT BẰNG CÁCH NÀO?

Trong bức thư cha gửi cho con hôm qua, cha có nói rằng chúng ta nên nghiên cứu lịch sử đầu tiên của trái đất từ cuốn sách thiên nhiên. Cuốn sách này chứa đựng mọi thứ mà con nhìn thấy chung quanh mình như các tảng đá, dãy núi, thung lũng, sông rạch, biển cả đại dương và các hoả diệm sơn. Cuốn sách này luôn luôn mở ra trước mắt chúng ta, nhưng số người biết chú ý đến nó hay thậm chí cố gắng hiểu được nó thật ít ỏi biết bao! Nếu chúng ta gắng học đọc và hiểu nó thì sẽ có biết bao nhiêu là điều kỳ thú. Những sử tích ta đọc được trong những trang sách đá, có thể sẽ còn thú vị hơn bất cứ chuyện thần tiên nào.

Qua cuốn sách thiên nhiên này, chúng ta sẽ học được về những ngày xa xưa, cái thuở ban đầu mà người và vật chưa xuất hiện trên địa cầu. Tiếp tục đọc, ta sẽ thấy những con thú đầu tiên xuất hiện, rồi dần dần chúng sinh sôi nảy nở nhiều hơn. Sau đó đến lượt loài người, gồm cả hai giới tính, xuất hiện. Nhưng họ khác với những người đàn ông, đàn bà ngày nay. Họ sống rất man rợ không khác gì những loài cầm thú. Dần dần họ gộp nhặt được kinh nghiệm sống và bắt đầu biết suy nghĩ. Năng lực suy nghĩ khiến họ hoàn toàn khác biệt với loài cầm thú. Chính năng lực ấy tạo cho họ có sức mạnh hơn cả loài cầm thú lớn nhất và dữ tợn nhất. Con thấy, ngày nay một người nhỏ bé có thể ngồi trên lưng một con voi lớn và sai khiến nó làm bất cứ điều gì anh ta muốn. Con voi thì lớn và mạnh hơn nhiều so với thằng nài ngồi trên cổ nó. Nhưng thằng nài biết suy nghĩ, và vì biết suy luận, nó trở thành chủ, còn voi thì thành đầy tớ của nó. Từ đó, con người trở nên thông minh và khéo léo hơn. Con người đã tự tìm ra nhiều thứ: làm thế nào để có lửa, làm sao để trồng cây lương thực trên đất, làm sao biết dệt vải để may quần áo mặc, và cất nhà để ở. Con người biết sống chung với nhau và từ đó những thành phố đầu tiên mọc lên. Còn trước đó, con người thường sống như dân du mục trong các lều, họ tha hương từ nơi này đến nơi khác. Vì họ không biết trồng những loại cây làm thức ăn trên mảnh đất của họ. Họ không có lúa, gạo để nấu (com) hay lúa mì để làm bánh mì. Họ không trồng được rau cải và hầu hết các thức ăn mà con người dùng ngày nay. Lúc ấy người ta phải sống bằng một số đậu rừng, trái cây và thịt thú mà họ săn được. Dần dần các thành phố đã mọc lên, con người đã học được nhiều loại hình nghệ thuật. Họ cũng phải học để biết viết chữ. Nhưng lúc bấy giờ không có giấy để viết, họ phải viết trên vỏ cây Bhjpatra. Cha nghĩ cây này tiếng Anh gọi là “the birch” (cây phong). Họ còn viết trên lá thốt nốt, lá cọ mà con có thể tìm thấy trong một số thư viện. Rồi sau đó con người bắt đầu sản xuất được giấy, tất nhiên

giấy dễ viết hơn. Nhưng sách không thể in và ấn hành hàng ngàn quyển như ngày nay. Một quyển sách chỉ có thể viết một lần rồi chép lại bằng tay một cách cật lực. Do đó, không thể có nhiều sách. Con không thể đến một người bán sách hay một sạp sách để mua một quyển sách. Con phải nhờ ai đó chép lại. Việc sao chép này phải mất một thời gian dài. Nhưng chữ viết tay của loài người thời kỳ đó rất đẹp, ngày nay ta còn lưu giữ một số sách trong các thư viện. Ở Ấn Độ, chúng ta có những quyển sách tiếng Sanskrit, tiếng Ả Rập và tiếng Urdu. Người chép sách thường hay vẽ thêm những bông hoa bên cạnh trang sách cho đẹp.

Khi nghiên cứu về các thành phố, các quốc gia cổ đại, đôi khi chúng ta bắt gặp những quyển sách rất xưa, nhưng chúng không có nhiều lắm. Chỉ nhờ cách ghi chép của các triều đại xa xưa là khắc trên các tảng đá hay cột trụ mà ta mới hiểu rõ lịch sử. Người ta không chép sử lên sách vì sách bằng giấy, dễ bị mục nát và mỗi một ăn, không thể tồn tại lâu dài. Còn đá thì tồn tại lâu bền hơn nhiều. Có lẽ con còn nhớ khi chúng ta xem một thạch trụ hùng vĩ của Vua A Dục tại thành trì ở tiểu bang Allahabad. Trên thạch trụ này có khắc chiếu chỉ của vua A Dục, ngài là một hoàng đế Ấn Độ, trị vì cách đây vài trăm năm. Nếu con đi viện bảo tàng ở Lucknow con sẽ thấy rất nhiều bia đá có khắc chữ.

Nghiên cứu cổ sử của nhiều nước, chúng ta sẽ biết nhiều hiện vật vĩ đại được dựng nên ở Trung Hoa và Ai Cập cách đây rất lâu, trong khi đó các nước Châu Âu đầy đầy những bộ lạc man di. Chúng ta cũng sẽ học được những ngày vĩ đại của Ấn Độ khi Ràmàyana và Majàbhàrata (Anh hùng ca và trường ca) được sáng tác và Ấn Độ đã là một nước giàu mạnh. Ngày nay đất nước của chúng ta rất nghèo và người ngoại quốc cai trị chúng ta. Chúng ta không được tự do ngay cả ở trong nước của mình và không thể làm việc gì mà ta muốn. Nhưng điều này không thể như thế mãi, nếu ta cố gắng cực độ ta sẽ có thể làm đất nước ta được độc lập tự do trở lại, nhờ đó chúng ta sẽ cải thiện đời sống cho nhiều người nghèo, để họ cũng có thể sống sung sướng như dân một số nước Châu Âu ngày nay.

Trong những lá thư sau cha sẽ kể cho con nghe tiếp sử tích hấp dẫn của địa cầu từ khi mới hình thành.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ ba

SỰ TẠO LẬP TRÁI ĐẤT

Con đã biết rằng trái đất đi vòng quanh mặt trời và mặt trăng đi vòng quanh trái đất. Có lẽ con cũng đã biết có một số tinh thể khác giống như trái đất đi vòng quanh mặt trời. Trái đất và các tinh thể này là những hành tinh của mặt trời. Mặt trăng được coi là vệ tinh của trái đất, bởi vì nó quay quanh trái đất. Những hành tinh khác cũng có vệ tinh của mình tạo nên một gia đình hoà hợp gọi là Thái Dương hệ. Thái Dương có nghĩa là thuộc về mặt trời, và mặt trời là cha đẻ của tất cả các hành tinh trong hệ.

Vào ban đêm con đã nhìn thấy hằng hà sa số các vì sao trên bầu trời. Con có biết không, chỉ có một vài vì sao này là hành tinh, và những hành tinh này không được gọi là những vì sao. Con có thể phân biệt được một hành tinh và một vì sao không? Những hành tinh thì rất nhỏ giống như trái đất của chúng ta so với những vì sao, nhưng chúng trông lớn hơn, vì rất gần chúng ta.

Cũng như mặt trăng ví như một đứa bé trong đại gia đình khổng lồ của Thái Dương hệ những trông to lớn, vì nó nằm rất gần chúng ta. Người ta phân biệt những vì sao với các hành tinh là nhìn xem chúng có lấp lánh hay không. Những vì sao thì lấp lánh, còn các hành tinh thì không. Bởi các hành tinh chỉ thiếu ánh sáng nhận được từ mặt trời, giống như ánh sáng của mặt trăng mà chúng ta thường trông thấy. Những vì sao thật sự thì giống như mặt trời. Chúng tự phát ra ánh sáng vì rất nóng và phát hoả. Mặt trời cũng là một vì sao, và vì mặt trời gần chúng ta nên trông như một quả cầu lửa.

Đối với bản thân nhỏ bé của chúng ta thì trái đất cực kỳ khổng lồ. Còn đối với vũ trụ vô tận, nó chỉ là hạt bụi li ti.

Các nhà thiên văn học và những nhà nghiên cứu các vì sao cho chúng biết rằng, cách đây lâu lắm, trái đất và tất cả các hành tinh thuộc Thái Dương hệ là một phần của mặt trời. Do một căn nguyên nào đó, những mảnh nhỏ của mặt trời bị long ra và bắn ra ngoài không trung nhưng chúng vẫn không hoàn toàn thoát khỏi người cha nóng bỏng ấy. Dường như có một sợi dây vô hình nối kết những mảnh nhỏ ấy lại với nhau và toàn bộ hệ thống này quay vòng quanh mặt trời. Chính nhờ lực hút kỳ lạ này mà các vụn nhỏ có khuynh hướng bị hút về các vật thể lớn hơn nó nhiều. Và cũng chính nó khiến vật thể rơi tùy theo trọng lượng của chúng. Trái đất là vật lớn nhất gần chúng ta và thu hút mọi thứ mà chúng ta có.

Như cha đã kể, trái đất cũng được bắn ra từ mặt trời. Tất nhiên, đầu tiên trái đất rất nóng, một sức nóng khiếp đảm với những lớp không khí bao quanh nó cũng nóng kinh hồn như vậy. Nhưng vì trái đất quá nhỏ so với mặt trời nên đã nguội đi nhanh hơn mặt trời nhiều. Mặt trời cũng đã chút ít nguội đi nhưng phải mất hàng triệu năm nữa mới nguội hẳn.

Tiếp đến, lại một mảnh nhỏ của trái đất cũng tách ra và trở thành mặt trăng. Nhiều người nghĩ rằng mặt trăng đã tách ra để lại một lỗ hổng khổng lồ mà ngày nay là Thái Bình Dương (giữa hai nước Nhật và Mỹ).

Để trái đất nguội, dĩ nhiên phải mất một thời gian dài. Xong nó chỉ nguội ở bề mặt mà thôi vì nếu con càng đi sâu vào lòng đất, con sẽ thấy nó hãy còn rất nóng. Cha giả sử nếu con đi đến tận tâm địa cầu, con sẽ thấy nó nóng bỏng như một hoả diệm sơn. Mặt trăng nhỏ hơn địa cầu rất nhiều dĩ nhiên nó nguội đi cũng nhanh hơn...Chị Hằng lúc nào cũng trông thật mát mẽ và thi vị phải không con?

Khi trái đất nguội đi, hơi nước trong không khí đã tụ thành nước và rơi xuống như mưa. Lúc ấy trời hẳn đã mưa rất lớn và rất lâu. Tất cả nước mưa này làm đầy các chỗ trũng lớn trên mặt địa cầu, và vì thế đại dương và biển cả đã hình thành.

Khi trái đất trở nên mát mẽ, biển cả cũng đã chứa đầy nước, bây giờ muôn vật mới có thể sống và tồn tại đến ngày nay.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ tư

NHỮNG SINH VẬT ĐẦU TIÊN.

Cha đã kể cho con nghe trong lá thư trước rằng có một thời gian rất dài trái đất nóng đến nỗi không một sinh vật nào có thể sống và tồn tại được. Vậy khi nào sự sống bắt đầu xuất hiện trên trái đất và sinh vật gì xuất hiện đầu tiên? Một câu hỏi thật thú vị nhưng cũng thật khó trả lời. Trước tiên, chúng ta hãy tìm hiểu xem “sự sống” là gì?

Có lẽ con sẽ nói rằng con người là những “sinh vật sống” trên quả đất, và vì vậy tất cả mọi loài muôn thú cũng như thế. Còn cây cối, thảo mộc, bông hoa và rau cải thì sao? Chúng cũng là sinh vật sống đấy chứ! Chúng mọc và hút lấy nước, thở lấy không khí và chết. Có lẽ con cũng nghĩ điểm chính của sự khác nhau giữa một cái cây và một con thú là :Cây thì không di động.

Nhưng có lẽ con còn nhớ có lần cha chỉ cho con thấy một số thảo mộc tại vườn Kew ở Luân Đôn. Đó là những cây lan và cây nắp ấm (pitcher). Nhưng chúng lại ăn ruồi. Còn có một số động vật như bọt biển, chúng sống ở dưới đại dương và không bao giờ di chuyển. Vậy đó, đôi khi rất khó nói một sinh vật là một con vật hay một loại thảo mộc. Khi nào con học xong thực vật học, khoa học nói về những loài cảm thú, con sẽ biết những vật lạ lùng này không phải hoàn toàn là động vật hay thực vật.

Có người kể cho chúng ta nghe rằng: ngay cả đá sỏi và các tảng đá vẫn có một ít sự sống. Chúng cũng cảm thấy đau đớn, nhưng rất khó để phát hiện điều này. Có lẽ con còn nhớ có lần, một người đàn ông đến thăm chúng ta ở Geneva. Tên của ông ta là Ngài Jagadish Bose. Ông kể ông đã làm thí

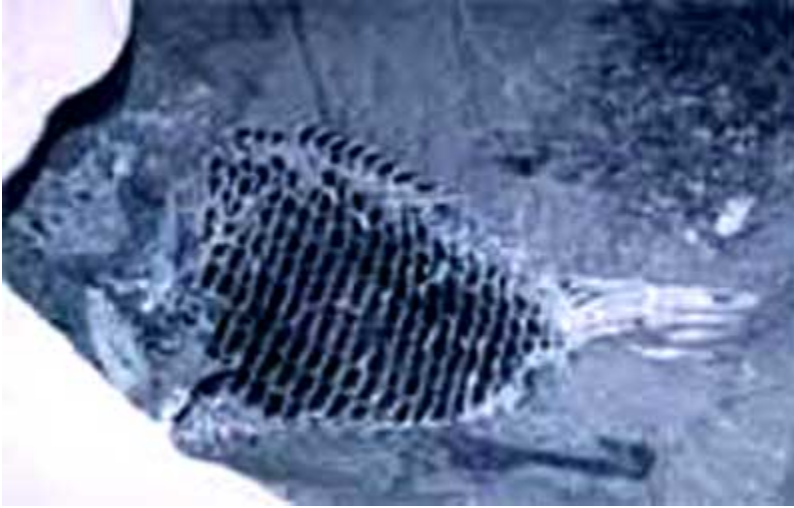
nghiệm để chứng tỏ rằng thảo mộc có sự sống. Ông cũng còn cho rằng ngay cả sỏi đá cũng có một ít sự sống.

Vì thế con thấy đây, khẳng định một vật gì đó có sự sống hay không chẳng dễ chút nào. Nhưng bây giờ, ta hãy loại bỏ những đá sỏi, chỉ bàn về thực vật và cầm thú. Ngày nay, mặt đất đã phủ đầy biết bao sinh vật sống. Loài nào cũng vậy, không loại trừ cả con người, bao giờ cũng có con khôn ngoan, có con xuẩn ngốc. con có thể thất điều ấy nhờ quan sát ngay xung quanh con. Có những sinh vật đáng yêu và thông minh như loài voi, khỉ hay kiến. Có những sinh vật không sáng trí tí nào, đó là các giống cá hay những sinh vật sống dưới đáy đại dương. Chúng thuộc những cấp độ rất thấp trong đời sống sinh vật. Và ngay ở thứ hạng thấp nhất này, con có thể tìm thấy loài bọt biển, loài sứa và những sinh vật nửa động vật nửa thực vật.

Chúng ta phải cố gắng tìm xem có phải tất cả các loài cầm thú khác nhau này thành linh xuất hiện cùng một lúc trên địa cầu hay lần lượt xuất hiện. không có sách viết về thời xa xưa, vậy làm sao ta tìm hiểu được. Nhưng có lẽ, chính quyển sách thiên nhiên sẽ giúp ta biết được những loài vật khác nhau này xuất hiện lúc nào. Đó là những tảng đá cổ, những xương hoá thạch. Nhờ nghiên cứu những tảng đá và xương hoá thạch này, người ta có thể đoán ra được thời kỳ sinh sống của động vật. Con đã thấy được nhiều vật hoá thạch như thế từ lớn đến nhỏ tại thư viện Kensington ở Luân Đôn. Khi một con vật chết, thịt của nó sẽ sinh thối, rời rã ra rất nhanh, nhưng xương của nó thì còn tồn tại rất lâu. Dĩ nhiên, những con vật không xương như sứa thì không còn lưu lại gì khi chúng chết đi. Nhờ nghiên cứu những bộ xương trong các tảng đá tìm được, người ta biết rằng nhiều chủng loại động vật khác nhau đã sinh sống và sinh sống như thế nào ở những thời kỳ khác nhau. Đầu tiên, xuất hiện những con vật đơn giản có vỏ bao ngoài như ốc, tôm, cua. Những vỏ ốc đẹp mà con nhặt được ở bãi biển đều là lớp vỏ cứng của những loài ốc, sò đã chết cách đây rất lâu. Về sau chúng ta thấy những loài có cấu trúc sinh học phức tạp hơn như rắn, những con thú khổng lồ to hơn cả voi và những loài chim, loài cầm thú tương tự như những loài vật mà ta có ngày nay. Sau cùng, chúng ta mới tìm thấy dấu vết của con người. Như thế, sự xuất hiện của sinh vật dường như diễn tiến theo một trật tự nào đó. Trước tiên là những loài vật giản đơn nhất, sau đó là những loài cầm thú cấp cao hơn phát triển ngày một phức tạp. Cuối cùng, con người được xem là loài sinh vật thông minh, cao cấp nhất.

Trước tiên ta hãy bàn về những sinh vật đầu tiên trên địa cầu. Có lẽ những sinh vật đầu tiên khi trái đất mới vừa nguội là những vật mềm giống như thạch đông, không có vỏ bọc, không có xương và sống dưới đại dương. Chúng ta không có vật hoá thạch còn lại nào của chúng bởi vì chúng không có xương. Ngày nay, vẫn còn nhiều con vật thân mềm như thế ở biển. Chúng

có dạng tròn nhưng hình dáng của chúng luôn thay đổi vì chúng không có xương và không có vỏ bọc. Hình dáng của chúng đại khái như sau :



Con hãy lưu ý một điểm ở giữa, nó được gọi là “cái nhân” và cũng là trái tim. Những con vật này có cách phân chia tách đôi thật kỳ lạ. Đầu tiên, chúng tự thắt nhỏ lại ở khoảng giữa cơ thể và quá trình này sẽ tiếp tục diễn ra cho đến khi nó tách rời hẳn làm hai phần. Mỗi phần nhỏ vừa hình thành sẽ giống y như “bà mẹ” ban đầu của nó.

Con đã thấy cái nhân hay trái tim cũng tách ra và mỗi phần nhận lấy một nửa. Bằng cách đó, những con vật này cứ tiếp tục phân chia và gia tăng số lượng. Đời sống của chúng thật đơn giản và khiêm tốn làm sao! Nhưng lúc đó trên toàn trái đất không có một động vật nào cao cấp hơn nữa.

Xuất hiện sau những sinh vật mềm này là các loài vỏ cứng và sâu bọ, sau nữa là loài cá. Chúng ta đã biết nhiều về giống này bởi vì vỏ và xương cứng của chúng đã được bỏ lại trên mặt bùn, cát rất lâu. Chúng dần dần được phủ kín bằng bùn non và cát nhuyễn, vì thế chúng được bảo quản một cách cẩn thận. Những lớp cát và bùn chồng chất lên nhau lâu ngày trở nên rất cứng, sau đó biến thành tảng đá. Những tảng đá hình thành dưới đáy biển là như thế. Khi động đất hay có một sự cố nào đó, tảng đá bị đưa từ dưới đáy biển lên trên. Đôi khi, các con sông và những trận mưa to cuốn những tảng đá ấy đi làm lộ ra những vỏ ốc đã chui dưới sinh hàng thế kỷ. Điều này giúp chúng ta hiểu được cuộc sống trên trái đất của chúng ta như thế nào trước khi loài người xuất hiện.

Chúng ra sẽ đọc xem trong lá thư tới những con vật đơn sơ này phát triển như thế nào để có hình dáng như ngày nay.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ năm

LOÀI VẬT XUẤT HIỆN

Chúng ta đã thấy rằng những dấu vết đầu tiên của sự sống trên trái đất có lẽ là những loài vật đơn sơ bé nhỏ ở biển và những thực vật sống dưới nước. Chúng chỉ có thể sống dưới nước vì nếu bị đem lên bờ, chúng sẽ bị mất nước, khô héo mà chết đi cũng như những con sứa ngày nay. Chắc hẳn con đã thấy một con sứa bị mắc cạn trên bãi biển mà chết? Nhưng vào thời kỳ đó chắc phải có nhiều nước và đầm lầy hơn ngày nay. Dần dần, các loài sứa ít đi, ngược lại, những sinh vật có lớp vỏ cứng bao ngoài giúp chống mất nước trong cơ thể càng ngày càng nhiều hơn.

Như thế, những loài vật dần dần tự thích nghi hoặc tự hoà hợp với môi trường xung quanh chúng. Con đã thấy các loài chim muông ở trên bảo tàng Kensington (Luân Đôn) có bộ lông trắng như tuyết đó. Các thú vật khác ở những xứ sở quanh năm đóng băng cũng vậy. Chúng trở nên trắng như tuyết cả. Còn ở các xứ nhiệt đới, lông các loài cầm thú có màu xanh hoặc các màu sáng khác để dễ dàng lẫn lộn với môi trường sống, tự bảo vệ mình. Con cọp chẳng hạn. Cọp có lớp lông màu vàng sọc. Màu sắc ấy giống như ánh nắng vàng chiếu xuyên qua cây cối trong rừng thẳm. Nhờ vậy, ta khó phát hiện chúa sơn lâm trong rừng già. Còn những con thú ở xứ lạnh thì đã mọc lông nhiều hơn vào mùa đông để giữ ấm.

Việc loài vật cố gắng thích nghi với môi trường chung quanh mình để tồn tại là một điều rất quan trọng và thú vị. Những sinh vật biết tự mình biến đổi và thích nghi với môi trường sống sẽ có cơ hội sống sót nhiều hơn. Chúng sinh sôi nảy nở nhiều lên trong khi những loài khác không có khả năng đó thì không thể tăng trưởng được. Điều này giúp ta hiểu được rằng chính những sinh vật đơn giản đã phát triển dần thành sinh vật cao cấp hơn. Quá trình tiến hoá này đã diễn ra rất chậm, rất lâu dài nên chỉ một đời người thì không ai có thể nhận ra được.

Con đã biết rằng trái đất đã dần dần mát mẻ và khô ráo hơn, vì vậy để tự thích nghi, sinh vật cũng phải biến đổi theo và những loài vật mới xuất hiện. Ban đầu, chúng ta chỉ có những động vật biển, đơn giản, nhưng rồi dần dần những động vật biển phức tạp bắt đầu xuất hiện. Khi địa cầu khô ráo hơn, nhiều động vật mới hình thành. Chúng sống cả dưới nước lẫn trên cạn, tương tự như các loài cá sấu hay ếch nhái ngày nay. Tiếp theo là các loài thú hoàn toàn sống trên mặt đất, và rồi đến các loài chim chóc bay lượn được trên không.

Cha có đề cập đến con ếch, việc nghiên cứu loài này rất thú vị. Qua đời sống của nó, người ta biết được động vật sống dưới nước đã biến đổi dần như thế

nào để thành động vật sống trên cạn. Con ếch trước tiên là một loài cá, nhưng về sau nó trở thành một loài động vật sống được trên bờ và thở bằng những lá phổi như mọi loài sống trên bờ khác.

Trong số những loài vật sống trên đất liền đầu tiên cha có thể kể ra đây là những loài bò sát như rắn, thằn lằn, cá sấu, nhưng nó thật khổng lồ. Một con thằn lằn có thể dài tới 30 mét. Khiếp đảm chưa? Con đã thấy những hoá thạch các loài này ở viện bảo tàng Luân Đôn rồi đấy.

Sau đó, những con thú giống như ngày nay xuất hiện. Chúng được gọi là động vật có vú vì chúng có khả năng cho con bú. Thoạt đầu chúng cũng lớn hơn các giống thú ngày nay. Loài động vật có vú giống người nhất là khỉ hay loài vượn người (ape). Vì vậy, con người cứ cho rằng họ có nguồn gốc từ loài vượn không đuôi. Điều này có nghĩa là một con vật dần dần có thể thích nghi với môi trường xung quanh và trở nên hoàn thiện hơn. Con người thoạt tiên cũng chỉ là loài vượn tiến hoá hơn mà thôi.

Dĩ nhiên, con người đã tự hoàn thiện mình hay chính thiên nhiên đã giúp anh ta tiến lên trong quá trình tiến hoá không ngừng ấy. Hơn thế nữa, ngày nay con người cho rằng không có gì có thể cản bước chân anh ta. Họ cứ tưởng rằng mình hoàn toàn khác xa với loài vật. Nhưng tốt hơn nên nhớ rằng chúng ta thật sự là anh em họ hàng xa của nhà khỉ.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ sáu

CON NGƯỜI XUẤT HIỆN

Trong lá thư trước, chúng ta đã thấy sự sống xuất hiện trên trái đất dưới hình thức đơn sơ như thế nào và phải trải qua hàng triệu năm tiến hóa mới trở thành những gì ta có ngày hôm nay.

Chúng ta cũng chú ý một quy luật quan trọng và rất thú vị trong sự tiến hóa của sự sống là loài vật luôn luôn cố gắng tự thích nghi với môi trường xung quanh mình. Để thực hiện được điều đó, chúng phát triển được nhiều phẩm chất mới để trở thành loài vật cấp cao và phức tạp hơn. Chúng ta có thể thấy sự thay đổi hay tiến hóa này ở nhiều mặt. Thí dụ: Trước tiên có những loài không hề có hệ xương và vì không thể sống lâu nên chúng tự phát triển khung xương. Loại xương đầu tiên được hình thành là xương sống. Vì thế ta phân loại động vật thành hai loại: loài có xương sống và loài không xương sống. Con người và những con vật con thấy quanh mình thuộc loài đầu.

Rồi con lại phát hiện ra những loài vật đơn sơ chẳng hạn như cá. Cá mẹ đẻ mỗi lần hàng ngàn trứng nhưng nó không hề chăm lo, bảo vệ cho đàn con.

Nó chỉ việc đẻ trứng rồi bỏ đi, không hề quay trở lại. Vì không được mẹ chăm lo nên hầu hết những trứng cá này đã chết, chỉ có một số sống và phát triển thành cá con. Như vậy, thật là một sự lãng phí ghê gớm phải không con? Nếu chúng ta tiến tới nghiên cứu những con vật cao cấp hơn, chúng ta sẽ thấy rằng trứng hay con của chúng ít hơn nhưng chúng lại biết săn sóc con mình kỹ hơn.

Gà mái cũng đẻ trứng, nhưng nó biết ấp trứng thành con. Khi trứng nở, gà mẹ luôn nuôi nấng và bảo vệ con cho đến khi đàn con lớn khôn mới thôi. Có một sự thay đổi lớn lao trong nhóm những loài vật cao cấp – loài động vật có vú – mà cha đã đề cập ít nhiều trong lá thư cuối. Những loài thú này không hề đẻ trứng, con mẹ nuôi dưỡng con bên trong cơ thể mình và sinh ra một hoặc nhiều sinh vật đã phát triển, đầy đủ như con chó, con mèo, con thỏ... Sau đó, nó cho con bú và chăm nom âu yếm con. Mặc dù vậy, vẫn có sự hao hụt lớn. Một con thỏ mẹ đẻ ra rất nhiều thỏ con, song phần nhiều thỏ con bị chết. Còn đối với loài vật bậc cao hơn như voi chẳng hạn, mỗi lần chúng chỉ sinh một con và chúng đã săn sóc con kỹ lưỡng hơn nhiều.

Như vậy, con thấy rằng khi loài vật phát triển, chúng không đẻ trứng mà đẻ con. Những con thú bậc cao hơn thường chỉ sinh một con mà thôi. Chúng thương yêu con mình hơn những loài khác. Con người là sinh vật cao cấp nhất nên con thấy rằng cha mẹ thương yêu và săn sóc bầy con rất chu đáo. Theo lối này thì loài người trước tiên hẳn phát triển từ những con thú cấp thấp hơn mà lên. Rất có thể con người thuở sơ khai khó mà giống con người hiện đại chúng ta ngày nay, họ sống giống như loài khỉ nhiều hơn. Con còn nhớ chuyện chúng ta đi thăm một giáo sư ở Heideberg – Đức không? Ông ấy chỉ cho cha con ta xem một viện bảo tàng nhỏ đầy những vật hóa thạch và một cái đầu lâu cổ mà ông cất giữ cẩn thận trong tủ sắt. Cái đầu lâu được cho là thuộc một trong số những giống người cổ nhất hành tinh. Ngày nay chúng ta gọi giống người này là Heideberg bởi đơn giản là nó đã được chôn gần Heideberg ngày nay.

Vào những ngày xa xưa ấy, khi những con người đầu tiên còn đi lang thang khắp nơi, thời tiết thường rất lạnh lẽo. Thời ấy được gọi là “Kỷ Băng hà” vì băng hà hiện diện rất nhiều nơi, băng giá đã tràn xuống cả Anh Quốc và nước Đức ngày nay. Do đó, con người đã sống rất khổ cực. Dĩ nhiên họ chọn những nơi không có băng hà để sinh sống. Các nhà khoa học cho chúng ta biết rằng vào thời kỳ đó, Địa Trung Hải không phải là biển cả mà chỉ là một, hai cái hồ. Hồng Hải cũng chẳng có mà tất cả đều là lục địa. Có lẽ phần lớn Ấn Độ là đảo và biển khơi hiện diện ở Punjab và một phần thuộc khu vực của chúng ta. Hãy tưởng tượng toàn bộ miền Nam và Trung Ấn chỉ là một hòn đảo lớn bị biển cả cắt rời khỏi dãy Hy Mã Lạp Sơn. Vì vậy, thời đó con phải đi đến Mussoorie bằng tàu chạy hơi nước!

Con người thử sơ khai luôn luôn bị các loài thú dữ bao vây, đe dọa. Họ luôn phải sống trong nỗi lo sợ hãi hùng. Nhưng ngày nay con người là chủ thế giới, con người khiến những loài thú làm bất cứ điều gì họ muốn. Con người đã thuần hóa một số loài thú như ngựa, bò, voi, chó, mèo và nhiều con vật khác. Một số, người ta ăn thịt, còn một số như sư tử và cọp, người ta chỉ bắn tiêu khiển cho vui. Nhưng vào thời đó, con người chưa là những ông chủ quyền uy như bây giờ vì bản thân họ cũng vẫn là một loài động vật bị loài khác săn lùng giết hại. Họ luôn luôn phải tránh né, chạy trốn những con thú khổng lồ. Rồi dần dần con người tiến hóa cho đến khi họ trở nên hùng mạnh hơn bất cứ các loài thú nào. Làm sao có được sự vượt bậc ấy? Dĩ nhiên không phải do sức mạnh của cơ thể mà chính là sức mạnh của trí tuệ. Thực tế, trí thông minh đã phân biệt rạch ròi con người với loài vật. KHÔNG có sự khác biệt giữa một con người không có lấy một chút trí không nào và một con vật hạ đẳng...

Sự khám phá lớn lao đầu tiên của con người là lửa. Ngày nay người ta thắp sáng một ngọn đèn bằng diêm quẹt. Nhưng diêm quẹt hoàn toàn là một đồ vật mới đây. Ngày xưa người ta tạo ra lửa bằng cách cọ hai miếng đá với nhau cho đến khi lửa bật ra, và tia lửa này được châm vào một nắm rơm khô hay những vật khô dễ bắt lửa khác. Đôi khi lửa tự phát ra từ những khu rừng, có lẽ do các miếng đá lửa cọ vào nhau hoặc do cái gì đó khác. Loài thú vật không có đủ thông minh để học bất cứ điều gì tương tự như vậy. Nhưng con người thì ngược lại. Họ hiểu ngay lợi ích của ngọn lửa. Nó giúp họ ấm áp vào mùa đông và xua đuổi những loài thú lớn kẻ thù của họ. Vì thế, khi bắt gặp một ngọn lửa nào được nhóm lên, mọi người đều cố gắng duy trì ngọn lửa bằng cách ném lá khô vào nó. Từ đó, con người tiếp tục tiến lên con đường thống trị toàn bộ thế giới quanh họ.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ bảy

NHỮNG CON NGƯỜI CỎ

Như vậy công đã hiểu dự khác nhau chính giữa con người và loài vật là sự thông minh. Trí thông minh giúp con người mạnh mẽ hơn cả những loài thú khổng lồ. Nếu không như vậy thì con người sẽ bị chúng tàn sát. Khi trí thông minh con người phát triển thì năng lực cũng phát triển theo. Con người đầu tiên không có vũ khí đặc biệt, họ chỉ có thể ném đá vào kẻ thù. Dần rồi họ bắt đầu biết làm ra những vũ khí bằng đá khá sắc bén như rìu, lao và cả những cây kim bằng đá. Chúng ta đã xem nhiều loại vũ khí này ở Viện Bảo

Tàng Nam Kensington và Viện Bảo Tàng Geneva.

Thời đại băng hà mà cha đề cập trong lá thư trước dần dần chấm dứt, băng hà biến mất khỏi Trung Âu và Châu Á. Khi thời tiết đã trở nên ấm áp hơn, con người đi rải ra khắp nơi. Ngày xưa không có nhà cửa hay biệt thự như bây giờ. Con người sống trong những thạch động. Cũng chẳng có canh nông, nghĩa là họ chưa hề làm việc ngoài đồng áng. Họ chỉ ăn trái cây, đậu và thú rừng giết được. Vì không trồng trọt nên không có bánh mì hay cơm. Hoàn toàn không có nồi niêu, xoong, chảo. Họ chỉ nướng thịt trên đồng lửa sưởi ấm mà họ có.

Nhưng do một điều rất kỳ lạ là những người hoang sơ này đã biết cách vẽ. Đương nhiên, họ không có giấy, viết, bút chì hay cây cọ, họ chỉ có cây kim bằng đá hay những dụng cụ nhọn đầu. Với những dụng cụ này, họ gạch hoặc vẽ những con thú trên các bức tường của thạch động. Một vài bức vẽ nhìn khá đẹp, nhưng hầu hết những bức họa ấy là trắc đồ. Con biết đấy, kiểu vẽ trắc đồ rất dễ, trẻ con thường vẽ theo cách này. Vì trong thạch động tối tăm nên có lẽ họ phải dùng những loại đèn đơn sơ.

Những người mà cha mô tả đó là người thuộc thời đại đồ đá cổ. Sở dĩ gọi như vậy là vì tất cả các dụng cụ hoàn toàn bằng đá. Vào thời này, họ không biết cách dùng kim khí. Ngày nay, hầu hết các đồ vật mà con dùng đều làm bằng kim khí, đặc biệt bằng sắt. Nhưng sắt hoặc đồng lúc bấy giờ không được biết đến và vì thế người ta phải dùng đá tuy rằng chúng khó chế tạo và sử dụng.

Trước khi thời đại đồ đá chấm dứt, khí hậu của thế giới đã trở nên ấm áp hơn nhiều. Băng hà lùi dần tới Bắc cực, còn tại Trung Á và Châu Âu thì những khu rừng to lớn bắt đầu mọc lên. Trong những khu rừng ấy, người ta tìm thấy một giống người mới tới sinh sống. Những người này khéo léo hơn về mọi phương diện so với người thời đại đồ đá cổ mà cha vừa kể. Nhưng họ vẫn làm ra dụng cụ bằng đá. Họ được gọi là người của thời đại đồ đá mới. người thời đại đồ đá mới đã khám phá ra nông nghiệp. Họ bắt đầu trồng trọt ở những cánh đồng và tăng gia sản xuất thực phẩm. Đây là sự kiện lớn lao. Bây giờ họ đã có thức ăn dễ dàng hơn. Họ có nhiều thì giờ nhàn rỗi, nhiều thì giờ nghỉ ngơi và suy tưởng hơn. Nhờ đó, họ có nhiều thời gian để khám phá ra những đồ vật và phương pháp mới. Họ mau tiến bộ hơn. Họ bắt đầu sản xuất những lọ bằng đất. Với phương tiện này, họ bắt đầu nấu thức ăn. Những dụng cụ bằng đá đã tốt hơn nhiều và đánh bóng rất đẹp. Họ đã biết cách nuôi dạy loài vật như bò, chó, cừu, dê. Họ cũng biết dệt vải.

Họ sống trong nhà chòi. Chòi thường được cất giữa hồ, vì ở đó loài thú dữ hay những người khác không thể tấn công họ dễ dàng được. Vì vậy, họ được gọi là dân cư vùng hồ.

Con sẽ ngạc nhiên không hiểu sao chúng ta biết nhiều như thế về chúng

người này. Dĩ nhiên họ không biết viết sách. Nhưng như cha đã báo con rồi là quyển sách mà nhờ đó chúng ta biết được câu chuyện của những người này là quyển sách lớn của thiên nhiên. Quyển sách vĩ đại này không dễ đọc chút nào. Nó đòi hỏi một sự kiên nhẫn lớn lao. Nhiều người đã dùng cả cuộc đời mình để cố gắng “đọc”, hiểu cuốn sách này. Họ đã sưu tầm một số lớn các vật hóa thạch và những di tích của thời xưa. Ngày nay, những vật hóa thạch này được lưu giữ trong những Viện Bảo Tàng lớn.

Cha còn nhớ có một kiểu nhà trên mặt hồ trưng bày tại Viện Bảo Tàng Geneva. Trước tiên người ta chôn sâu những cột gỗ xuống đáy hồ rồi mới dựng lên trên đó những cái sàn nhà gỗ. Căn chòi được cất lên trên các sàn gỗ này. Toàn bộ ngôi nhà mới nối với đất liền bằng một cây cầu nhỏ.

Những người thời đại đồ đá mới này đã biết tự mặc quần áo bằng da thú hoặc vải gai thô. Gai là một loại cây có thớ sợi tốt được dùng để làm vải. Vải lanh ngày nay cũng được dệt bằng sợi gia. Những vào những ngày xa xưa đó, vải gai ắt phải thô ráp lắm.

Con người ngày càng tiến bộ, họ bắt đầu làm ra dụng cụ bằng đồng và đồng thiếc. Đây là một hợp kim khá cứng. Họ cũng dùng vàng để làm đồ trang sức.

Những người này có lẽ sống cách đây khoảng 10.000 năm. Tất nhiên chúng ta không thể biết thời điểm thật chính xác. Phần lớn đều là phỏng đoán. Con nên lưu ý là bao nhiêu vấn đề mà chúng ta đã bàn là quá trình tiến hóa diễn ra rất chậm – hàng triệu năm – nhưng không hề gián đoạn hay thay đổi đột ngột. Trong hàng triệu năm ấy, nhiều chủng tộc đã phát triển, tiến hóa theo lối riêng của mình. Như con biết đấy, trên trái đất, khí hậu mỗi nơi một khác nhau, con người phải tự mình thích nghi và thay đổi nhiều lắm. Nhưng chúng ta sẽ nói vấn đề này sau.

Một điều nữa cha muốn kể con nghe hôm nay là vào khoảng cuối thời đồ đá mới một thảm họa lớn đã xảy ra cho con người. Chắc con chưa quên là vào thời xa xưa đó, Đại Trung Hải không phải là biển cả bao la. Ở đây chỉ là một vài cái hồ nước và dân cư vùng hồ đã sinh sống ở đây. Đột nhiên vùng đất gần Gibraltar giữa Châu Âu và Châu Phi bị cuốn trôi đi và nước từ Đại Tây Dương trút thẳng vào thung lũng Địa Trung Hải. Nước liên tục trút xuống và chẳng bao lâu đã tràn ngập cả vùng. Hẳn một số lớn dân cư vùng này đã bị chết chìm. Nước ngập mênh mông, ngập đến hàng trăm dặm. Địa Trung Hải đã hình thành như thế đó.

Có lẽ con đã nghe và đã đọc về trận lụt vĩ đại này. Thánh Kinh Cơ Đốc có nói về nó và một số sách tiếng Phạn của chúng ta cũng có nhắc đến. Trận đại hồng thủy ghê rợn này chắc hẳn chỉ tha cho một số ít người sống sót. Họ bèn kể lại cho con cháu mình nghe và cứ thế câu chuyện thương tâm đó truyền từ đời này sang đời khác.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ tám

NHỮNG CHỦNG TỘC KHÁC NHAU ĐÃ HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Chúng ta đã biết những người thời kỳ đồ đá mới người ta đã sống chủ yếu trên mặt hồ. Họ đạt được sự tiến bộ lớn lao về nhiều phương diện. Họ khám phá ra nông nghiệp, biết cách nấu ăn và thuần dưỡng thú vật. Tất cả những điều đó đã xảy ra cách đây nhiều ngàn năm nên ta không biết nhiều về họ. Nhưng có lẽ tất cả các chủng tộc có trên thế giới ngày nay là dòng dõi của những người thời đại đồ đá mới này. Như con biết đấy, ngày nay con người gồm đủ màu da: trắng, vàng, nâu, đen. Nhưng thật ra không thể phân chia rạch ròi các tộc người ra làm bốn loại như vậy. Vì họ đã phối giống lẫn lộn nên thật là khó khẳng định rằng họ thuộc giống người thuần chủng nào. Các nhà khoa học có thể đo đặc kích thước xương sọ để xác định các chủng người khác nhau này. Tuy vậy, vẫn còn nhiều cách khác giúp ta tìm ra gốc gác con người cổ đại.

Làm thế nào để những chủng tộc khác nhau tồn tại được? Nếu tất cả đều có chung cội nguồn sao bây giờ lại khác nhau nhiều đến thế? Con biết rằng một người Đức khác hẳn một người da đen. Người Đức có nước da trắng còn người kia thì đen mun. Tóc người Đức có màu sáng và dài trong khi tóc người da đen thì đen, ngắn và xoắn tít. Người Tàu lại khác với hai giống người trên.

Giải thích tường tận những khác biệt này hình thành như thế nào chẳng phải dễ. Chúng ta có thể biết một số nguyên nhân. Trước kia cha có nói với con rằng loài thú phải tự mình thay đổi để dần thích nghi với môi trường chung quanh. Có lẽ người Đức và người da đen xuất thân từ những giống người khác nhau. Nhưng hẳn là vào một khoảng thời gian xa xưa nào đó họ có cùng một tổ tiên. Những dị biệt trên xảy ra chỉ vì họ phải tự thay đổi cho thích nghi với môi trường sống.

Vì vậy, một người sống ở vùng băng giá sẽ phải phát triển khả năng để chịu đựng với sức lạnh. Người Eskimo của miền băng tuyết Bắc cực có thể chịu đựng một sức lạnh khủng khiếp nhưng họ có thể chết nếu bị đem đến những xứ sở ấm áp của chúng ta. Và vì sống cách biệt với thế giới bên ngoài, trong những điều kiện khắc nghiệt như thế nên họ không có điều kiện học hỏi hiểu biết như những dân tộc khác trên thế giới. Tương tự như vậy, người ở Phi Châu thường sống gần xích đạo cũng phát triển khả năng chịu đựng được khí hậu nóng khủng khiếp ở những nơi đó. Sức nóng quá dồi dào đã làm nước

da họ sạm lại. Chắc con cũng biết rằng nếu con ở quá lâu dưới ánh mặt trời tại bãi biển hay đâu đó, con cũng sẽ bị rám nắng, da sẽ nâu hơn. Sau một tuần tắm nắng, da con sẽ đen hẳn. Vậy thì, một người luôn phải sống dưới mặt trời chói chang như người Phi châu thì họ sẽ đen đi đến mức nào. Và nếu suốt hàng trăm năm, con người sống ở những xứ quá nóng như vậy thì các thế hệ sau đó sẽ phải ngày một đen hơn cho đến khi da họ trở nên đen sẫm. Con đã thấy người nông dân Ấn Độ làm việc ở ngoài đồng dưới ánh nắng giữa trưa. Họ nghèo đến mức không có đủ quần áo để mặc. Toàn thân họ phải phơi trần ngoài nắng. Suốt cuộc đời họ phải sống như vậy. Vì thế chắc chắn da họ sẽ phải đen sẫm đi.

Vậy đó, con thấy rằng nước da của con người là kết quả của khí hậu nơi họ sống. Dĩ nhiên, cũng có một số người ở xứ nóng nhưng khá giả, họ không phải làm việc gì ở ngoài trời mà chỉ sống trong những biệt thự sang trọng, tránh được cái nóng gay gắt, bảo vệ săn sóc cho làn da mình. Gia đình họ sống nhàn hạ suốt nhiều thế hệ như thế nên không bị ảnh hưởng bởi khí hậu là mấy. Nhưng một người không tự mình làm việc và sống nhờ vào sức lao động của người khác thì dù đen hay trắng sẽ không có gì để hãnh diện.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ chín

CHUNG TỘC VÀ NGÔN NGỮ CỦA LOÀI NGƯỜI

Chúng ta không thể biết nơi nào trên thời giới loài người đã định cư đầu tiên. Có lẽ con người đã xuất hiện đồng thời ở nhiều nơi. Khi băng hà lùi về Bắc cực, những bình nguyên rộng lớn lộ ra tương tự như dãy bình nguyên hoang vu ở Siberia ngày nay. Những nơi này trở thành những đồng cỏ và con người di chuyển chỗ ở thường xuyên quanh những cánh đồng đó bởi vì họ cần cỏ cho trâu bò ăn. Họ luôn lang thang rày đây mai đó. Ngày nay người ta gọi họ là dân du mục. Con có thể thấy họ ở Mông Cổ và Ấn Độ. Hẳn họ phải sống gần những con sông lớn vì đất đai ở gần sông dồi dào phù sa, rất tốt cho việc trồng cây nhất là cây lương thực vốn cần nước. Vì thế con người đã định cư tại Ấn Độ, gần những con sông lớn như Indus và Ganges, ở Mesopotamia, gần sông Tigris và Euphrates, ở Ai Cập, gần sông Nile và ở Trung Quốc cạnh bên sông Dương Tử...

ở Ấn Độ, chủng tộc mà chúng ta biết chút ít là chủng tộc Dravidian. Về sau ta thấy người Aryan đến, rồi người Mongolian từ phương Đông sang. Ngày nay, hầu hết dân chúng sống ở Nam Ấn Độ là dòng dõi của người Dravidian.

Họ có màu da sậm hơn người sống phía Bắc. Có lẽ bởi vì người Dravidian đã sống ở Ấn Độ lâu hơn. Họ là tộc người rất tiến bộ, có ngôn ngữ riêng của mình và biết hoạt động thương mại, buôn bán. Nhưng, hình như cha đang ngược dòng lịch sử hơi nhanh phải không con?

Trong những ngày xa xưa đó, một chủng tộc mới đã phát triển ở Trung, Tây Á và Đông Âu. Chủng tộc ấy được gọi là chủng tộc Aryan. Trong tiếng Phạn cũng có một từ “Arya” có nghĩa là quý phái, thượng lưu. Mà tiếng Phạn là một trong những ngôn ngữ của người Aryan. Hóa ra họ tự xem mình là dòng dõi trâm anh, quý phái. Thật ra, họ cũng kiêu ngạo như con người ngày nay. Con biết rằng, người Anh cứ nghĩ rằng mình là những người xuất hiện đầu tiên trên trái đất. Người Pháp lại cho rằng mình là dân tộc vĩ đại nhất. Cả dân Đức, dân Mỹ và nhiều dân tộc khác cũng không thoát khỏi tính tự phụ đó.

Những người Aryan này sống lang thang ở vùng Bắc Á và Châu Âu trên những bãi cỏ rộng lớn. Dân số họ mỗi ngày một đông hơn, nhưng khí hậu lại ngày càng lại khô ráo, đất đai ít cỏ hơn, không đủ thức ăn để học sống. Vì vậy, họ bắt buộc phải tiếp tục đi đến những nơi khác trên thế giới để tìm thức ăn.

Họ đi rải rác khắp châu Âu và đến Ấn Độ, Persia và Mesopotamia. Ngày nay, con thấy rằng dân cư ở những miền này khác nhau xa lắc, nhưng thật sự họ đã có cùng một tổ tiên là người Aryan. Dĩ nhiên, chuyện này xảy ra từ lâu lắm rồi. Biết bao đổi thay đã diễn ra. Các chủng tộc khác nữa là chủng Mongoloit, giống này lan rộng khắp vùng Đông Á, ở Trung Quốc, Nhật Bản, Tây Tạng, Thái Lan, Miến Điện. Đôi khi họ được gọi là giống da vàng. Con thấy họ thường có xương má cao và cặp mắt hẹp.

Người ở châu Phi và vài nơi khác thuộc chủng tộc Negro. Họ không phải là người Aryan hay người Mongoloit, nước da họ màu đen sẫm.

Dân của các nước Ả Rập và Palestine thuộc về một chủng tộc khác.

Trải qua hàng ngàn năm, tất cả những chủng tộc này tách ra thành nhiều chủng tộc nhỏ hơn và pha tạp lẫn nhau. Có một cách quan trọng và thú vị để phân biệt những chủng tộc này là học ngôn ngữ của họ. Mỗi chủng tộc có một ngôn ngữ riêng nhưng tất cả tựu trung lại cũng là con cái của một ngôn ngữ mẹ.

Khi người Aryan lan rộng khắp châu Á và châu Âu, họ không còn liên lạc được với nhau. Vào thời kỳ đó không có đường xe lửa, trạm bưu điện, điện tín, ngay cả sách để đọc cũng không có. Vì thế, sau một thời gian mỗi nhóm người Aryan sử dụng ngôn ngữ của mình theo một cách khác nhau. Và theo thời gian ngôn ngữ của họ đã khác biệt nhau hẳn. Hiện nay có rất nhiều loại ngôn ngữ khác nhau trên thế giới là do vậy.

Tuy nhiên, nếu bỏ thời gian nghiên cứu chúng ta sẽ thấy những ngôn ngữ

này tuy nhiều thật nhưng ngôn ngữ mẹ lại ít. Ví dụ: Bất cứ nơi nào người Aryan đến, ngôn ngữ nói đó sẽ thuộc họ Aryan. Tiếng Phạn, tiếng La Tinh, tiếng Hy Lạp, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Ý và một số ngôn ngữ khác đều có bà con với nhau và thuộc họ Aryan. Nhiều ngôn ngữ Ấn Độ của chúng ta như Hindi, Urdu, Bengali, Marathi và Gujarati đều là con cháu của tiếng Phạn. Vì vậy, chúng cũng thuộc họ ngôn ngữ Aryan.

Một họ ngôn ngữ lớn khác là tiếng Trung Quốc, gồm có tiếng Trung Quốc, Miến Điện, Tây Tạng và tiếng Thái.

Nhóm thứ ba là tiếng Semitic, nó gồm tiếng Ả Rập và tiếng Do Thái.

Một số ngôn ngữ như tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Nhật, không thuộc hệ ngôn ngữ nào trong ba nhóm này. Một số ngôn ngữ của Nam Ấn Độ như Tamil, Telugu, Malayalam và Canarese cũng không thuộc nhóm này. Bốn ngôn ngữ này thuộc họ Dravidian và rất cổ.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ mười

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC NGÔN NGỮ

Con đã thấy người Aryan tỏa đến nhiều quốc gia và đem theo cả ngôn ngữ của họ đi như thế nào. Nhưng khí hậu khác nhau, các điều kiện sống khác nhau đã sản sinh ra nhiều dị biệt giữa các chủng người Aryan. Mỗi nhóm người tiếp tục thay đổi theo cách riêng với những thói quen và tập quán mới và sau vài thế hệ, dòng họ Aryan đã tách thành nhiều nhóm. Có lẽ họ quên cả mình đã từng thuộc một dòng họ lớn. Ngôn ngữ ban đầu của họ trở thành nhiều ngôn ngữ khác như cha đã nói với con.

Nhưng, các ngôn ngữ này vẫn còn nhiều điểm giống nhau. Con biết rằng có nhiều từ tương tự nhau trong tiếng Anh và tiếng Pháp. Chúng ta hãy xem xét 2 chữ thông thường và giản dị nhất là từ “cha” và “mẹ”. Trong tiếng Hindi và Phạn, những từ này là Pita và Mata; trong tiếng La Tinh, chúng là “Pater” và “Mater”; trong tiếng Hy Lạp “pater” và “meter” trong tiếng Đức “vater” (đánh vần là phatar) và mutter (đánh vần mutar); trong tiếng Pháp “père” và “mère” và cả trong nhiều ngôn ngữ khác... Con thấy chúng có vẻ giống nhau không? Nhiều chữ dĩ nhiên có lẽ được vay mượn từ những ngôn ngữ khác. Tiếng Hindi mượn nhiều từ tiếng Anh và tiếng Anh vay mượn nhiều từ của tiếng Hindi. Nhưng từ “father” (cha) và “mother” (mẹ) không phải là những từ vay mượn, chúng không phải là những từ mới. Ngay từ thuở ban sơ, khi con người bắt đầu nói chuyện với nhau, dĩ nhiên người ta phải tìm cho được từ để chỉ người cha, người mẹ. Vì vậy ta có thể nói rằng những từ này không

phải là từ vay mượn. Chúng phải có cùng một nguồn gốc, cùng một dòng họ. Và từ đây chúng ta có thể tìm ra rằng: những con người thời nay sống cách xa nhau trong những xứ sở khác nhau, dùng những ngôn ngữ khác nhau đã có một thời thuộc cùng một đại gia đình.

Con sẽ thấy nghiên cứu ngôn ngữ thú vị như thế nào và nó sẽ dạy cho ta biết được nhiều điều. Nếu chúng ta biết ba hay bốn ngôn ngữ, chúng ta có thể học nhiều ngôn ngữ hơn nữa, không khó lắm.

Con cũng sẽ thấy hầu hết chúng ta, những người sống trong nhiều nước khác nhau ngày nay đã thay đổi nhiều quá và đã quên mất mối quan hệ xưa kia của mình. Người dân ở mỗi quốc gia cứ tưởng mình là giỏi nhất, thông minh nhất, còn những người khác thì không bằng mình. Người Anh cho rằng dân tộc họ là số một; người Pháp rất hãnh diện về nước Pháp và mọi thứ liên quan đến nước Pháp, người Đức và người Ý lại nghĩ rằng quốc gia họ là tuyệt đỉnh về nhiều phương diện; nhiều người Ấn Độ tự hào rằng nước mình là một trong những quốc gia lớn nhất trên thế giới. Đó là do tính tự cao tự đại của con người. Thật ra, không có người nào hoàn toàn tốt hay hoàn toàn xấu.

Cũng vậy, không có quốc gia nào hoàn toàn tốt mà cũng không có quốc gia nào hoàn toàn xấu. Chúng ta phải học lấy điều tốt và loại trừ mọi cái xấu. Là người Ấn Độ nên chúng ta phải quan tâm đến đất nước mình. Nhưng thật đáng buồn là đất nước chúng ta hiện đang chẳng ra làm sao. Dân chúng đang sống quá khổ sở. Chúng ta phải tìm ra cách nào khả dĩ có thể làm cho họ được hạnh phúc hơn. Chúng ta phải thấy cái gì tốt trong phong tục và tập quán của ta và cố gắng giữ nó, còn cái gì xấu ta phải loại bỏ đi. Nếu ta tìm thấy bất cứ điều gì hay của nước khác, ta phải học hỏi.

Là người Ấn, chúng ta nên sống ở Ấn Độ và làm việc cho quê hương mình. Nhưng chúng ta không được quên rằng chúng ta thuộc một dòng họ lớn hơn của thế giới, và dân chúng sống ở nước khác cuối cùng đều là anh em bà con họ hàng của chúng ta.

Thật là thú vị nếu tất cả các dân tộc trên thế giới đều hạnh phúc và mãn nguyện. Vì vậy chúng ta hãy cố gắng làm cho toàn thế giới trở thành nơi sống chung hạnh phúc của loài người.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ mười một

THẾ NÀO LÀ VĂN MINH?

Cha sẽ kể cho con nghe một ít về nền văn minh cổ. Nhưng trước khi cha kể, chúng ta hãy cố gắng hình dung xem văn minh có nghĩa là gì. Tự điển sẽ cho con biết rằng văn minh có nghĩa là tốt hơn, gọn lọc, thay thế những tật đã man bằng những thói quen tốt. Từ văn minh đặc biệt được dùng cho xã hội hoặc một nhóm người. Khi con người chỉ khá hơn loài thú đôi chút, họ vẫn ở trong tình trạng hoang sơ, chưa khai hóa. Văn minh là ngược lại tình trạng đó. Con người càng tiến xa khỏi tình trạng chưa khai hóa, họ sẽ càng văn minh.

Nhưng làm sao chúng ta biết được một cá nhân hay một xã hội chưa khai hóa hay đã văn minh? Nhiều người ở châu Âu nghĩ rằng họ rất văn minh trong khi người Á Châu thì hoàn toàn man di mọi rợ. Có phải đó là vì người Châu Âu mặc nhiều quần áo hơn người Á Châu và Phi Châu? Nhưng, việc mặc quần áo thì tùy thuộc ở thời tiết. Ở nơi lạnh lẽo thì người ta mặc quần áo nhiều hơn những nơi có khí hậu nóng. Hay có phải vì anh ta có súng ống nên mạnh hơn kẻ tay không? Nhưng dù anh ta có văn minh hay không thì kẻ yếu hơn anh ta cũng không dám nói bởi vì họ có thể bị bắn chết!

Con biết rằng chỉ cách đây vài năm thôi đã có một cuộc chiến tranh lớn. Hầu hết các nước trên thế giới đã chìm đắm trong chiến tranh, và mỗi người tham gia cuộc chiến đã cố gắng giết càng nhiều người phía bên kia càng tốt.

Người Anh đã dốc hết sức mình để giết cho được những người Đức, và những người Đức lại tìm cách giết những người Anh. Hàng triệu con người đã bị giết trong trận chiến này và hàng ngàn người khác đã tàn phế suốt đời vì chiến tranh.

Họ hoặc mù lòa hoặc mất hẳn tay chân. Con hẳn đã thấy nhiều thương phế binh như thế ở Pháp và nhiều nơi khác nữa. Ở hệ thống đường xe điện ngầm ở Paris có những chỗ ngồi đặc biệt dành cho họ. Con có cho rằng giết chóc nhau như thế là văn minh và biết suy nghĩ chăng?

Bây giờ nếu hai gã đàn ông choảng nhau trên đường phố và bị cảnh sát can ra, mọi người sẽ nghĩ hai con người ấy xuẩn ngốc như thế nào. Vậy thì các quốc gia được tiếng là đại cường quốc lại đánh giết nhau làm thiệt mạng hàng triệu sinh linh như vậy sẽ được coi là xuẩn ngốc đến bậc nào? Thật chẳng khác nào những người man di đánh nhau trong rừng rú.

Vì vậy, nếu nhìn nhận sự việc theo cách này, con sẽ nói rằng những nước đánh và giết nhau trong chiến tranh thế giới như Anh, Đức, Pháp, Ý và nhiều nước khác chẳng có văn minh tí nào. Thế nhưng, con cũng nên biết rằng vẫn còn có nhiều điều tốt đẹp và những con người cao thượng ở trong những xứ đó.

Con sẽ nói với cha rằng không phải dễ dàng để hiểu văn minh có nghĩa là gì. Đúng như vậy, đó là câu hỏi rất khó để giải đáp và hiểu tường tận. Những tòa nhà, những ảnh đẹp, những cuốn sách và bất cứ thứ gì được coi là đẹp thì

chắc chắn là dấu hiệu của sự văn minh. Nhưng một dấu hiệu rõ ràng hơn nữa của sự văn minh chính là con người có phẩm chất tốt, không hề ích kỷ, biết bắt tay làm việc với nhiều người để tạo dựng nên những điều tốt đẹp cho mọi người xung quanh. Cùng làm việc thì tốt hơn là làm riêng lẻ và cùng chung sức chung lòng để làm việc tốt chung sẽ là điều tuyệt vời hơn tất cả.

Những lá thư người cha gửi cho con gái

Dịch giả: Thái Văn Châu

Lá thư thứ mười hai

SỰ HÌNH THÀNH NHỮNG BỘ LẠC

Cha đã kể cho con nghe trong những lá thư trước rằng khi con người bắt đầu xuất hiện trên trái đất, anh ta rất giống với một con thú. Từ từ suốt nhiều ngàn năm, anh ta phát triển và mỗi ngày tốt hơn đôi chút. Đầu tiên anh ta tự săn bắt như những dã thú ngày nay. Rồi anh ta nhận thấy rằng đi thành đoàn với nhiều người khác sẽ an toàn hơn. Nếu nhiều người sống tụ tập gần nhau sẽ mạnh hơn và có thể tự vệ tốt hơn. Ngay cả loài thú như cừu, dê, nai, voi... cũng thành đoàn như vậy để được an toàn hơn. Khi cả bầy ngủ, nhiều con trong bầy phải thức để canh chừng. Con ắt đã đọc những câu chuyện về loài chó sói. Tại Nga, vào mùa đông, loài sói đi thành đàn. Khi chúng đói, chúng tấn công cả con người. Một con chó sói riêng lẻ không dám tấn công một người, nhưng khi thành đàn, chúng cảm thấy đủ mạnh để tấn công cả một đoàn người và con người đã phải tháo chạy thoát thân. Thường có những cuộc rượt đuổi của cả một đàn sói theo sau một nhóm người trong xe trượt tuyết trên băng.

Cũng thế, sự tiến bộ đầu tiên trong nền văn minh mà người cổ có được là cùng liên kết lại thành đoàn, hoặc còn gọi là bộ lạc. Họ bắt đầu làm việc chung với nhau. Hình thức đó được gọi là sự hợp tác. Mỗi người trước tiên phải nghĩ đến bộ lạc rồi mới nghĩ đến mình. Nếu bộ lạc bị nguy hiểm, mỗi thành viên phải chiến đấu và bảo vệ nó. Nếu bất cứ ai trong bộ lạc không chịu làm việc cho lợi ích chung của bộ lạc thì anh ta sẽ bị đào thải ngay.

Khi người ta hợp tác làm việc, họ phải hành động theo một khuôn khổ nhất định. Nếu ai cũng làm theo ý riêng của mình thì bộ lạc sẽ chẳng còn nữa. Vì thế, một người nào đó trong bộ lạc phải đứng lên làm thủ lĩnh. Ngay cả những đàn thú cũng có con cầm đầu. Bộ lạc của con người cũng chọn một người mạnh nhất, có khả năng nhất làm người lãnh đạo.

Nếu thành viên trong bộ lạc đánh nhau, chẳng bao lâu bộ lạc sẽ tan rã. Vì thế, vị thủ lĩnh không cho phép đánh nhau trong bộ lạc. Dĩ nhiên, bộ lạc này có thể đánh nhau với bộ lạc khác. Đó chỉ là sự tiến triển để sinh tồn, mỗi cá nhân phải chiến đấu với bất kỳ kẻ thù nào khác để tự bảo vệ.

Những bộ lạc đầu tiên phải thực sự là những gia đình lớn. Tất cả những thành viên của nó đều có liên hệ với nhau. Nhưng dân số cứ tăng đều, gia đình ngày càng lớn cho tới khi bộ lạc trở nên quá tải. Đối với con người thời cổ, đời sống ắt phải khó nhọc, đặc biệt trước khi các bộ lạc hình thành. Con người không hề có nhà cửa, quần áo ngoại trừ vài ba miếng da thú che thân và anh ta phải liên tục chiến đấu để tồn tại. Để kiếm thức ăn hàng ngày anh ta phải săn bắn và giết thú vật hoặc thu lượm hạt bồ đào và trái cây. Anh ta có cảm tưởng rằng mình có kẻ thù ở khắp mọi nơi. Ngay cả thiên nhiên cũng là kẻ thù đối với anh ta vì đã ban cho anh ta những trận mưa tuyết và động đất. Anh ta đã là tên nô lệ nhỏ bé tội nghiệp sống lê la khắp mọi nơi trên trái đất, sợ hãi mọi thứ bởi vì anh ta không hiểu được gì cả. Nếu một trận mưa đá đổ xuống, anh ta nghĩ rằng một vị thần linh nào đó trong đám mây đang cố đánh đập anh ta. Anh hoảng sợ và muốn làm mọi thứ để làm vừa lòng vị thần vốn có năng lực phi thường đã tạo ra mây mưa sấm chớp như thế. Anh ta làm vừa lòng vị thần đó như thế nào? Vì không được thông minh sáng suốt lắm nên anh ta cứ cho rằng vị thần ấy giống như mình, cũng ưa thích thức ăn. Vì thế anh ta đem dâng miếng thịt hoặc giết một con thú nào đó làm lễ tế thần. Anh ta cứ tưởng như thế mình sẽ làm ngừng được gió mưa. Điều ấy ngày nay nghe thật tức cười phải không con? Việc tế lễ như vậy chẳng có liên quan, ảnh hưởng gì đến thời tiết cả. Vậy mà ngày nay vẫn còn khối người dốt nát và mê tín tiếp tục làm điều đó.

Nguồn: Thư viện Ebook.com

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 30/07/2007 2:03:03 CH